

Bản án số: 47/2025/HS - PT

Ngày: 10/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán:

1. Bà Trương Thị Anh

2. Bà Trần Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2025/TLPT - HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn G, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS - ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn G** - sinh ngày 20 tháng 7 năm 1993.

Số CCCD: 038093011787

Nơi cư trú: xã M, huyện Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Đ; có vợ là Trịnh Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Trịnh Ngọc H - sinh năm 1985.

Trú tại: xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn G:** Bà Lê Thị Đ - sinh năm 1969 (mẹ đẻ bị cáo)(có mặt).

Trú tại: xã M, huyện Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G:** Ông Lê Văn Nam - Luật sư, Văn phòng luật sư Nam Sài Gòn - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà Mai Thị S - sinh năm 1953. (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Trịnh Ngọc X - sinh năm 1950. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Ngọc Khu - sinh năm 1977.

Địa chỉ: xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 18/7/2022, chị Trịnh Thị L (vợ G) đưa con gái út về nhà bố mẹ đẻ là ông Trịnh Ngọc X và bà Mai Thị S ở xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa ở và không nói gì với G; G gọi điện thoại, nhắn tin cho chị L nhiều lần bảo đem con về nhưng không được. Khoảng 24 giờ ngày 24/7/2022, sau khi cho hai con ngủ, G đi ra hè lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, cán sắt, dài khoảng 40cm giắt vào người và gọi taxi đi lên nhà ông X tìm chị L để đưa con về nhà. Đến nơi khoảng gần 01 giờ sáng ngày 25/7/2022; G tự ý trèo tường vào phía trong rồi đi vào nhà đập cửa phòng nhà dưới nơi bà S đang ngủ hỏi “con L đâu”; bà S trả lời: “L đang ở bên nhà anh K” (anh K là anh trai chị L). Nghe tiếng động ông X mở cửa nhà trên ra xem thì thấy G đi ra phía bàn kê ở sân trước nhà to tiếng chửi ông X, bà S rồi rút dao trong người chém vào bộ bàn ghế kê ngoài sân. Lúc này ông X lo sợ gọi điện thoại cho các con là anh Trịnh Ngọc K, anh Trịnh Ngọc Q, Trịnh Ngọc H đều ở xã S và gọi cho ông Lê Văn L thôn trưởng thôn 2, xã S. Sau khi nghe điện thoại của ông X, anh H lập tức đi đến nhà ông X; trên đường đi nhặt 01 đoạn gậy gỗ bên đường dài khoảng 70cm, đến cổng anh H thấy G cầm dao đang chửi phía trong nhà bố mẹ anh nên anh đã nhảy tường vào trong nhà hỏi G “mày lên đây làm gì”, G dơ dao lên đe dọa nên anh H dùng gậy gỗ đập vào tay cầm dao của G. Bị đau G đuổi chém anh H, anh H trèo tường chạy ra phía ngoài, G tiếp tục chạy ra cổng chém đứt dây khóa cổng rồi chạy đuổi theo anh H nhưng không đuổi kịp nên chạy quay lại phía cổng. Thấy bị cáo cầm dao chạy lại phía cổng nhà của bố mẹ, anh H thấy đồng gạch đá đổ bên đường, dừng lại lấy gạch, đá ném về phía G nhưng không biết có trúng vào người G hay không vì trời tối không nhìn thấy được; sau đó anh H cầm gậy tiến về phía G để đuổi G thì bị G quay lại lừa đuổi, anh H vấp vào đóng gạch ngã, G dùng dao chém

trúng vào vùng bụng của anh H. Thấy hành vi hung hăng của G, một số người dân xung quanh đến xua đuổi G, G bỏ chạy về phía Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn. Cùng lúc anh Trịnh Quang T đi xe máy qua thấy G cầm dao quay lại lừa mọi người, anh T lo sợ bỏ lại xe máy chạy theo mọi người thì bị G dùng dao chém nhiều nhát vào xe máy làm hư hỏng xe, sau đó G tiếp tục đi về phía cổng Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn thì bị Công an xã bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã Minh Sơn làm việc. Hậu quả G và anh H đều bị thương phải đi Bệnh viện điều trị.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 02 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại gia đình ông Trịnh Ngọc X - ở xã S, huyện Triệu Sơn, thể hiện:

- Trời tối, ánh sáng không có, chụp ảnh hiện trường sử dụng đèn pin, thời tiết bình thường, hiện trường được giữ nguyên trạng, không xáo trộn.

- Tại khu vực trước cổng nhà, nằm trên mặt đường dân sinh, có các vết nghi là máu rơi vãi đã khô, nằm rải rác trước cổng và phía Nam cổng nhà (vết máu nghi là của anh Trịnh Ngọc H).

- 01 sợi dây thép gắn kèm ổ khóa cửa cổng, bị chặt đứt ở phần dây thép.

- Tại khu vực sân trước nhà có 01 bộ bàn ghế bằng xi măng, sơn giả gỗ bị phá hỏng 01 góc phía ngoài của ghế, kích thước 06 x 15 x 03cm.

- Mặt bàn xi măng có vết xước dài 03cm.

Tại hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã phối hợp với Công an xã Minh Sơn rà soát và xác định không có camera ghi lại nội dung vụ việc.

* Kết luận giám định về thương tích số 952/2022/TTPY, ngày 07/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với anh Trịnh Ngọc H, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương thấu bụng gây tổn thương:

Đứt động mạch thượng vị dưới bên trái, đã được xử trí khâu cầm máu động mạch thượng vị dưới: 21%;

Rách thành cơ đại tràng xuống; đã được xử trí phẫu thuật thăm dò đơn thuần, không phải can thiệp vào các cơ quan, phủ tạng: 11%;

Rách thành cơ đại tràng xuống, đã được xử trí khâu vết rách thành cơ đại tràng xuống: 5%.

- + Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương nằm vắt ngang thành bụng bên trái kích thước sẹo lớn: 3%.

- + Sẹo mổ xử lý vết thương thấu bụng vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước sẹo lớn: 3%.

- + Sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng mạn sườn phải, kích thước sẹo nhỏ: 1%.

- + Sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng mạn sườn trái, kích thước sẹo nhỏ: 1%.

- Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trịnh Ngọc H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 38%.

* Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 981/2022/TTPY ngày 07/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với anh Trịnh Ngọc H, kết luận:

- Vết thương thành bụng trái lòi ruột, chảy nhiều máu: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây vết thương thấu bụng làm tổn thương đứt động mạch thượng vị dưới bên trái, rách thành cơ đại tràng xuống, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng:

+ Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương nằm vắt ngang thành bụng bên trái;

+ Sẹo mổ xử lý vết thương thấu bụng vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn;

+ Sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng mạn sườn phải;

+ Sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng mạn sườn trái.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Kết luận giám định về thương tích số 1394/2022/TTPY ngày 09/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Nguyễn Văn G, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa mu khớp cổ chân mu bàn chân phải, kích thước sẹo nhỏ: 1%.

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mu đốt 1 - 2 ngón III bàn tay phải: 0,5%.

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân trái: 0,5%.

+ Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đau sau chấn thương; không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương này.

+ Các chấn thương, vết thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

- Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn G là 2%.

* Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 1407/2022/TTPY, ngày 12/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Nguyễn Văn G, kết luận:

- Vết sưng nề tại cẳng trái: Vết xây xước da không liên tục tại mặt trên trong cẳng tay phải; vết xây xước da không rõ hình tại ngón tay cái bàn tay phải; vết xây xước da, sưng nề không rõ hình, không liên tục tại mặt ngoài ngón tay trái; vết xây xước da, sưng nề không rõ hình, không liên tục tại mặt trước, trên, trong cẳng tay trái; vết xây xước da, bầm tụ máu không rõ hình, không liên tục tại 1/2 trên lưng phải; vết sưng nề, bầm tụ máu không rõ hình, không liên tục tại cùi chỏ vai trái; vết xây xước da, sưng nề không rõ hình tại 1/2 dưới lưng bên trái; vết xây xước da không rõ hình, không liên tục tại mặt trên ngoài cẳng chân phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương sưng nề, rách, xước lớp thượng bì của da, xung huyết và xuất huyết mô mềm, đã được điều trị. Hiện tại, không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Vết rách da, sưng nề tại ngón giữa bàn tay phải: Do tác động của ngoại lực được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mu đốt 1 - 2 ngón III bàn tay phải.

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục tại mặt trên ngoài cẳng chân trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân trái;

- Vết xây xước da sưng nề không rõ hình, không liên tục tại 1/2 trên mu bàn chân phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng giữa mu khớp cổ chân mu bàn chân phải.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 433/KLGD ngày 05/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn G bị bệnh động kinh thể cơn lớn có biến đổi nhân cách nhẹ, theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã G40.6.

Tại thời điểm trên Nguyễn Văn G đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Vật chứng: 02 mảnh xi măng bị vỡ từ bộ bàn ghế đặt trong sân nhà ông Trịnh Ngọc X; 01 sợi dây thép có gắn kèm 01 ổ khóa sử dụng để khóa cổng nhà ông Trịnh Ngọc Xuyên; 01 con dao màu đen, chiều dài 38,5cm, làm bằng kim loại; 01 gậy gỗ hình tròn, màu nâu, dài 70cm, đường kính 03cm. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

* Dân sự:

- Anh Trịnh Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần là 120.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 60.000.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Văn G yêu cầu anh H bồi thường những khoản tiền viện phí, tiền thu nhập bị mất, bù đắp tổn thất tinh thần tổng là 266.500.433đ

*** Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS - ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s,b,q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS. Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải bồi thường cho anh Trịnh Ngọc H chi phí nằm viện, tiền thuốc, tiền xe, tiền bồi dưỡng sức khỏe, mất thu nhập của bị hại, người đi chăm, bồi dưỡng sức khỏe 1 lần. Tổng 87. 822.391đ; bị cáo đã bồi thường được 60.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 27.822.391đ (*Hai mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi một đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 13/01/2025 bị cáo Nguyễn Văn G và đại diện hợp pháp cho bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:

Thứ nhất: Không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tỷ lệ thương tích 38% của Trịnh Ngọc H để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”; không đồng ý với kết quả giám định 38% sức khỏe của Trịnh Ngọc H, bị cáo chỉ dùng dao gây ra 01 vết thương ở bụng, nhưng kết quả giám định có 04 vết thương phải khâu, các vết thương không phải do bị cáo gây ra, nhưng buộc phải chịu trách nhiệm các vết thương đó? Nếu có vết thương lớn như vậy thì “Bác sỹ cần phải xử lý và khâu vết thương, còn việc phẫu thuật thăm dò là không cần thiết, làm tăng thêm giám định thương tích cho ông H”.

Thứ hai: Đề nghị xem xét lại tình trạng sức khỏe của bị cáo trước trong và sau khi xảy ra vụ án và đề nghị cho giám định lại thương tích của bị cáo.

Thứ ba: Cấp sơ thẩm không làm rõ, thu giữ chiếc gậy sắt của Trịnh Ngọc H đã dùng đánh bị cáo, làm sai lệch tính chất của vụ án.

Thứ tư: Đối với nội dung bị cáo kêu oan, sai và cho rằng bị cáo bị Trịnh Ngọc H và đồng phạm dùng gậy sắt, gạch, đá và tay chân đánh bị đa chấn thương, phải khám chữa trị lâu dài, nhưng không bị xử lý.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo kháng cáo nội dung sau:

Thứ nhất: Không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tỷ lệ thương tích 38% của Trịnh Ngọc H để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”; không đồng ý với kết quả giám định 38% sức khỏe của Trịnh Ngọc H; bị cáo chỉ dùng dao gây ra 01 vết thương ở bụng, nhưng kết quả giám định có 04 vết thương phải khâu, các vết thương không phải do bị cáo gây ra, nhưng buộc phải chịu trách nhiệm các vết thương đó? Nếu có vết thương lớn như vậy thì “Bác sỹ cần phải xử lý và khâu vết thương, còn việc phẫu thuật thăm dò là không cần thiết, làm tăng thêm giám định thương tích cho ông H” thấy rằng: Việc để lại 04 vết sẹo trên cơ thể bị hại Trịnh Ngọc H là kết quả xử lý vết thương thấu bụng của nạn nhân do bị cáo đã gây ra, trước hết cần khẳng định: “Bác sỹ không tự tạo ra các vết thương trên cơ thể nạn nhân để nhằm nâng tỷ lệ thương tích cho bị hại Trịnh Ngọc H”; mà là biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn ngành y, được các Bác sỹ thực hiện để xử lý vết thương thấu thấu bụng, cấp cứu cho nạn nhân trong tình trạng đang nguy kịch về tính mạng sức khỏe, nên các biện pháp nghiệp vụ: Khám; mổ thăm dò, xử lý vết thương đứt động mạch thượng vị; xử lý vết thương rách thành cơ đại tràng; xử lý vết rách thành cơ đại tràng xuống; đặt ống dẫn lưu vùng mạn sườn trái và đặt ống dẫn lưu mạn sườn phải, xuất hiện các vết sẹo trên cơ thể nạn nhân, đều xuất phát từ 01 vết dao chém vào bụng nạn nhân do bị cáo đã gây ra, “Không phải thao tác nghiệp vụ đơn thuần cơ học” mà là kỹ thuật phức tạp mang tính chất lý; hoá và sinh học, thuộc chuyên môn sâu của ngành y tế; kể cả trong trường hợp tình huống vết thương của nạn nhân bị viêm nhiễm nặng phải tái mổ nhiều lần, thì bị cáo vẫn phải chịu hậu quả về pháp lý do lỗi và hậu quả hành vi của mình gây ra. Việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả 38% sức khỏe đã gây ra cho bị hại Trịnh Ngọc H là hoàn toàn có căn cứ.

Thứ hai: Đề nghị xem xét lại tình trạng sức khỏe của bị cáo trước trong và sau khi xảy ra vụ án và đề nghị cho giám định lại thương tích của bị cáo, thấy rằng: Các tài liệu Bệnh án bị cáo thu thập tại 06 Bệnh viện, cho thấy việc bị cáo

được gia đình đưa đi khám điều trị về bệnh là có thật. Tuy nhiên, điều thể hiện: “*Bị cáo Nguyễn Văn G khám điều trị về bệnh động kinh; xẹp và vô hiệu hoá đốt sống*”; cụ thể: Bệnh án tại khoa thần kinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá; vào viện lúc 20 giờ 07 phút ngày 25/7/2022, ra viện lúc 10 giờ ngày 28/7/2022; *Bệnh chính tổn thương - Động kinh; điều trị 04 ngày chuyển Bệnh viện Tâm thần.*

Kết quả thăm khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá, khoa chẩn đoán hình ảnh: T07- Đa tổn thương, chưa xác định - *Không thấy hình ảnh gãy xương sườn.*

Tóm tắt bệnh án của Bệnh viện tâm thần Thanh Hoá: *Tiền sử động kinh năm 2009; ngày 25/7/2022 lên cơn co giật; ngày 08/8/2022 lên cơn co giật; thoái hoá, viêm Mối C1 góc trước thân đốt L3.*

Bệnh án tại Bệnh viện Bạch Mai ngày 25/8/2022: *Xẹp đốt sống, không mổ xương, thoái hoá.*

Bệnh án nội trú Bệnh viện tâm thần TWI ngày 13/9/2022: *Bệnh chính co giật phân ly; xẹp đốt I thân ĐS L1,L2.*

Chụp X Quang tại Bệnh viện Quân y 103 ngày 19/10/2022 kết quả: *Xẹp nhẹ thân đốt L1,2.*

Tóm tắt Bệnh án số 351/2023 ngày 30/01/2023 tại Bệnh viện Quân y 108; chẩn đoán: *Các đốt sống thắt lưng không trượt - xẹp - các khe đĩa đệm không xẹp, không có gai xương, vô hiệu hoá, gãy xương cột.*

Đối chiếu với biên bản xem xét dấu vết thân thể của bị cáo G, vào lúc 07 giờ 50 phút ngày 25/7/2022 tại Công an xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; kết quả giám định thương tích, kết quả giám định cơ chế hình thành vết thương đối với bị cáo Nguyễn Văn G, có chứng kiến của bà Lê Thị Đ (mẹ bị cáo) xác định được: *Không có vết thương nào của bị cáo tại vị trí vùng xương cột trong Biên bản khám thương lúc 07 giờ 50 phút ngày 25/7/2022, tại Công an xã Minh Sơn, phù hợp với dấu hiệu bệnh chính mà bị cáo đã điều trị tại các Bệnh viện.*

Thứ ba: Cấp sơ thẩm không làm rõ, thu giữ chiếc gậy sắt của Trịnh Ngọc H đã dùng đánh bị cáo, làm sai lệch tính chất của vụ án, thấy rằng: Căn cứ vào biên bản vụ việc ban đầu lúc 01 giờ 40 phút ngày 25/7/2022, tại gia đình ông Trịnh Ngọc X; sơ đồ hiện trường vụ án; biên bản kiểm tra xác minh nơi xảy ra vụ việc lúc 02 giờ ngày 25/7/2022 và biên bản tạm giữ vật chứng là chiếc gậy gỗ dài 70cm, lúc 05 giờ ngày 25/7/2022, tại gia đình ông X; thấy rằng: Sau khi tiếp nhận tin báo tội phạm, Công an xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn đã tiến hành lập biên bản sự việc, vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai và thu thập tài liệu ban đầu, thu giữ vật chứng là chiếc gậy gỗ hình trụ, màu nâu dài 70cm, đường kính 03cm vào lúc 05 giờ ngày 25/7/2022, tại gia đình ông X, đúng với trình tự, thủ tục tố tụng, thẩm quyền, theo quy định tại Điều 133 và Điều 146 BLTTHS.

Việc bị cáo đề nghị thu giữ vật chứng chiếc gậy sắt là không có cơ sở, lời khai của bị cáo mới chỉ là tài liệu duy nhất, không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó không có căn cứ xác định Cơ quan điều tra đã không thu giữ vật chứng và làm sai tính chất của vụ án.

Thứ tư: Đối với nội dung bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo kêu oan, sai và cho rằng bị cáo bị Trịnh Ngọc H và đồng phạm dùng gậy sắt, gạch, đá và tay chân đánh bị đa chấn thương, phải khám chữa trị lâu dài, nhưng không bị xử lý; thấy rằng: Hành vi cầm dao hung khí nguy hiểm trèo tường vào nhà người khác giữa đêm khuya, chửi bới, đe dọa ông X, bà S, trong tình trạng không kìm chế bản thân, manh động chửi bới ông X, bà S và chém dao vào bàn ghế đá nhà ông X; khi bị H vụt gậy gỗ vào tay, thì bị cáo G cầm dao đuổi theo làm H phải trèo tường ra ngoài; bị cáo G quay lại dùng dao chặt dây xích khoá cổng nhà ông X, đuổi theo anh H trên đường, sau đó cầm dao quay lại cổng gia đình ông X, là chuỗi hành vi liên tục kế tiếp nhau.

Việc H có hành vi cầm gạch ném theo về phía bị cáo Nguyễn Văn G tại cổng gia đình ông X chỉ là mang tính chất xua đuổi, để bảo vệ sự an toàn cho tính mạng tài sản và sức khỏe của ông X, bà S và gia đình, trong điều kiện không tương xứng về tuổi tác, sức khỏe và tinh thần đối với ông X và bà S, là người già yếu xảy ra vào ban đêm. Nên hành vi của Trịnh Ngọc H được xác định là hành vi phòng vệ để bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của gia đình ông X bà S trong tình huống cấp thiết và được các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm coi là không có lỗi và không phải là tội phạm. Nên bị cáo G và đại diện hợp pháp cho bị cáo, cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của anh Trịnh Ngọc H và đồng phạm là không có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu nào mới, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS - ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá cũng đã xem xét hành vi của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo. Do đó quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo về nội dung kêu oan và bỏ lọt tội phạm; không chấp nhận nội dung cấp sơ thẩm không thu thập vật chứng là chiếc gậy sắt làm sai lệch tính chất của vụ án; không có cơ sở xem xét lại tình trạng sức khỏe của bị cáo trước và sau khi vụ án xảy ra; không chấp nhận đề nghị cho bị hại Trịnh Ngọc H và bị cáo Nguyễn Văn G giám định lại tỷ lệ % sức khỏe.

Bị cáo Nguyễn Văn G thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016 của UBTVQH 14, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G là luật sư Lê Văn Nam vắng mặt. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Ông Lê Văn Nam, luật sư Văn phòng luật sư Nam Sài Gòn - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh là luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G theo quy định tại khoản 1 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét nội dung vụ án và kháng cáo của bị cáo:

* Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trịnh Thị L với chồng là Nguyễn Văn G, nên ngày 18/7/2022 chị L đưa con gái út bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Trịnh Ngọc X và bà Mai Thị S ở xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và không nói gì với Nguyễn Văn G.

Khoảng 24 giờ ngày 24/7/2022, Nguyễn Văn G mang theo 01 con dao và bắt xe taxi đến nhà ông Trịnh Ngọc X, để tìm con và vợ là chị Trịnh Thị L. Đến nơi khoảng gần 01 giờ sáng ngày 25/7/2022; G tự ý trèo tường vào phía trong rồi đi vào nhà đập cửa phòng nhà dưới nơi bà Sơn đang ngủ hỏi “con L đâu”; bà S trả lời: “L đang ở bên nhà anh K” (anh K là anh trai chị L). Nghe tiếng động ông X mở cửa nhà trên ra xem thì thấy G đi ra phía bàn kê ở sân trước nhà to tiếng chửi ông X, bà S rồi rút dao trong người chém vào bộ bàn ghế kê ngoài sân. Lúc này ông X lo sợ gọi điện thoại cho các con là anh Trịnh Ngọc K, anh Trịnh Ngọc Q, Trịnh Ngọc H đều ở xã S và gọi cho ông Lê Văn Lị thôn trưởng thôn 2, xã S. Sau khi nghe điện thoại của ông X, anh H lập tức đi đến nhà ông X; trên đường đi nhặt 01 đoạn gậy gỗ bên đường dài khoảng 70cm, đến cổng anh H thấy G cầm

dao đang chĩa phía trong nhà bố mẹ anh nên anh đã nhảy tường vào trong nhà hỏi G “mày lên đây làm gì”, G dơ dao lên đe dọa nên anh H dùng gậy gỗ đập vào tay cầm dao của G. Bị đau G đuổi chém anh H, anh H trèo tường chạy ra phía ngoài, G tiếp tục chạy ra cổng chém đứt dây khóa cổng rồi chạy đuổi theo anh H nhưng không đuổi kịp nên chạy quay lại phía cổng. Thấy bị cáo cầm dao chạy lại phía cổng nhà của bố mẹ, anh H thấy đồng gạch đá đổ bên đường, dừng lại lấy gạch, đá ném về phía G nhưng không biết có trúng vào người G hay không vì trời tối không nhìn thấy được; sau đó anh H cầm gậy tiến về phía G để đuổi G thì bị G quay lại lừa đuổi, anh H vấp vào đồng gạch ngã, G dùng dao chém trúng vào vùng bụng của anh H. Thấy hành vi hung hăng của G, một số người dân xung quanh đến xua đuổi G, G bỏ chạy về phía Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn. Cùng lúc anh Trịnh Quang T đi xe máy qua thấy G cầm dao quay lại lừa mọi người, anh T lo sợ bỏ lại xe máy chạy theo mọi người thì bị G dùng dao chém nhiều nhát vào xe máy làm hư hỏng xe, sau đó G tiếp tục đi về phía cổng Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn thì bị Công an xã bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn làm việc. G và anh H đều bị thương phải đi Bệnh viện điều trị. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác, xác định: Nguyễn Văn G có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Trịnh Ngọc H; hậu quả anh H tổn hại 38% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

** Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Thứ nhất: Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tỷ lệ thương tích 38% của Trịnh Ngọc H để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”; không đồng ý với kết quả giám định 38% sức khỏe của Trịnh Ngọc H; bị cáo chỉ dùng dao gây ra 01 vết thương ở bụng, nhưng kết quả giám định có 04 vết thương phải khâu, các vết thương không phải do bị cáo gây ra, nhưng buộc phải chịu trách nhiệm với các vết thương đó? Nếu có vết thương lớn như vậy thì “Bác sỹ cần phải xử lý và khâu vết thương, còn việc phẫu thuật thăm dò là không cần thiết, làm tăng thêm giám định thương tích cho anh H”. HĐXX thấy rằng: Việc để lại 04 vết sẹo trên cơ thể bị hại Trịnh Ngọc H là kết quả xử lý vết thương thấu bụng của nạn nhân do bị cáo Nguyễn Văn G đã gây ra, trước hết cần khẳng định: “Bác sỹ không tự tạo ra các vết thương trên cơ thể nạn nhân để nhằm nâng tỷ lệ thương tích cho bị hại Trịnh Ngọc H”; mà là biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn ngành y, được các Bác sỹ thực hiện để xử lý vết thương thấu thấu bụng, cấp cứu cho nạn nhân trong tình trạng đang nguy kịch về tính mạng sức khỏe, nên các biện pháp nghiệp vụ: Khám; mổ thăm dò, xử lý vết thương đứt động mạch thượng vị; xử lý vết thương rách thành cơ đại

tràng; xử lý vết rách thành cơ đại tràng xuống; đặt ống dẫn lưu vùng mạn sườn trái và đặt ống dẫn lưu mạn sườn phải, xuất hiện các vết sẹo trên cơ thể nạn nhân, đều xuất phát từ 01 vết dao chém vào bụng nạn nhân do cáo đã gây ra, “Không phải thao tác nghiệp vụ đơn thuần cơ học” mà là kỹ thuật phức tạp mang tính chất lý; hoá và sinh học, thuộc chuyên môn sâu của ngành y tế; kể cả trong trường hợp tình huống vết thương của nạn nhân bị viêm nhiễm nặng phải tái mổ nhiều lần, thì bị cáo vẫn phải chịu hậu quả về pháp lý do lỗi và hậu quả hành vi của mình gây ra. Việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn G chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả thương tích 38% sức khoẻ đã gây ra cho bị hại Trịnh Ngọc H là hoàn toàn có căn cứ.

Thứ hai: Bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị xem xét lại tình trạng sức khỏe của bị cáo trước trong và sau khi xảy ra vụ án và đề nghị cho giám định lại thương tích của bị cáo. HĐXX, thấy rằng: Các tài liệu Bệnh án bị cáo thu thập tại 06 Bệnh viện, cho thấy việc bị cáo được gia đình đưa đi khám điều trị về bệnh là có thật. Tuy nhiên, đều thể hiện: “*Bị cáo Nguyễn Văn G khám điều trị về bệnh động kinh; xẹp và vô hiệu hoá đốt sống*”; cụ thể:

Bệnh án tại khoa thần kinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá: Vào viện lúc 20 giờ 07 phút ngày 25/7/2022; ra viện lúc 10 giờ ngày 28/7/2022; *Bệnh chính tổn thương - Động kinh; điều trị 04 ngày chuyển Bệnh viện Tâm thần Thanh Hoá.* Kết quả thăm khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá, khoa chẩn đoán hình ảnh: T07- Đa tổn thương, chưa xác định; *không thấy hình ảnh gãy xương sườn.*

Tóm tắt bệnh án của Bệnh viện tâm thần Thanh Hoá: *Tiền sử động kinh năm 2009; ngày 25/7/2022 lên cơn co giật; ngày 08/8/2022 lên cơn co giật; thoái hoá, viêm Mối C1 góc trước thân đốt L3.*

Bệnh án tại Bệnh viện Bạch Mai ngày 25/8/2022; *xẹp đốt sống, không mở xương, thoái hoá.*

Bệnh án nội trú Bệnh viện tâm thần TWI ngày 13/9/2022; *Bệnh chính co giật phân ly; xẹp đốt I thân ĐS L1, L2.*

Chụp X Quang tại Bệnh viện Quân y 103 ngày 19/10/2022 kết quả: *Xẹp nhẹ thân đốt L1, 2.*

Tóm tắt Bệnh án số 351/2023 ngày 30/01/2023 tại Bệnh viện Quân y 108; chẩn đoán; *Các đốt sống thắt lưng không trượt - xẹp - các khe đĩa đệm không xẹp, không có gai xương, vô hiệu hoá, gãy xương cột.*

Đối chiếu với biên bản xem xét dấu vết thân thể của bị cáo G, vào lúc 07 giờ 50 phút ngày 25/7/2022 tại Công an xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; kết quả giám định thương tích, kết quả giám định cơ chế hình thành vết thương đối với bị cáo Nguyễn Văn G, có chứng kiến của bà Lê Thị Đ (mẹ bị cáo) xác định được: *Không có vết thương nào của bị cáo tại vị trí vùng xương cột trong biên bản khám thương lúc 07 giờ 50 phút ngày 25/7/2022, tại Công an xã*

Minh Sơn, phù hợp với dấu hiệu bệnh chính mà bị cáo đã điều trị tại các Bệnh viện.

Thứ ba: Bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không làm rõ, thu giữ chiếc gậy sắt của Trịnh Ngọc H đã dùng đánh bị cáo, làm sai lệch tính chất của vụ án. HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào biên bản vụ việc ban đầu lúc 01 giờ 40 phút ngày 25/7/2022, tại gia đình ông Trịnh Ngọc X; sơ đồ hiện trường vụ án; biên bản kiểm tra xác minh nơi xảy ra vụ việc lúc 02 giờ ngày 25/7/2022 và biên bản tạm giữ vật chứng là chiếc gậy gỗ dài 70cm, lúc 05 giờ ngày 25/7/2022, tại gia đình ông X. Sau khi tiếp nhận tin báo tội phạm, Công an xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn đã tiến hành lập biên bản sự việc, vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai và thu thập tài liệu ban đầu, thu giữ vật chứng là chiếc gậy gỗ hình trụ, màu nâu dài 70cm, đường kính 03cm vào lúc 05 giờ ngày 25/7/2022, tại gia đình ông X là đúng trình tự, thủ tục tố tụng, thẩm quyền, theo quy định tại Điều 133 và Điều 146 BLTTHS.

Việc bị cáo đề nghị thu giữ vật chứng chiếc gậy sắt là không có cơ sở, lời khai của bị cáo mới chỉ là tài liệu duy nhất, không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó không có căn cứ xác định cơ quan điều tra đã không thu giữ vật chứng và làm sai lệch tính chất của vụ án.

Thứ tư: Đối với nội dung bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo kêu oan, sai và cho rằng bị cáo bị Trịnh Ngọc H và đồng phạm dùng gậy sắt, gạch, đá và tay chân đánh bị đa chấn thương, phải khám chữa trị lâu dài, nhưng không bị xử lý. HĐXX, thấy rằng: Hành vi cầm dao hung khí nguy hiểm trèo tường vào nhà người khác giữa đêm khuya, chửi bới, đe dọa ông X, bà S, trong tình trạng không kìm chế bản thân, mạnh động chửi bới ông Xuyên bà Sơn và chém dao vào bàn ghế đá nhà ông X; khi bị H vụt gậy gỗ vào tay, thì Nguyễn Văn G cầm dao đuổi theo làm H phải trèo tường ra ngoài; G quay lại dùng dao chặt dây xích khoá cổng nhà ông X, đuổi theo anh H trên đường, sau đó cầm dao quay lại cổng gia đình ông X, là chuỗi hành vi liên tục kế tiếp nhau.

Việc H có hành vi cầm gạch ném theo về phía bị cáo Nguyễn Văn G tại cổng gia đình ông X chỉ là mang tính chất xua đuổi, để bảo vệ sự an toàn cho tính mạng tài sản và sức khỏe của ông X, bà S và gia đình, trong điều kiện không tương xứng về tuổi tác, sức khỏe và tinh thần đối với ông X và bà S, là người già yếu xảy ra vào ban đêm. Nên hành vi của Trịnh Ngọc H được xác định là hành vi phòng vệ để bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của gia đình ông X bà S trong tình huống cấp thiết và được các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm coi là không có lỗi và không phải là tội phạm. Nên bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của anh Trịnh Ngọc H và đồng phạm là không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo; kiến nghị đề xuất của luật sư bào chữa: kiến nghị về hành vi vi phạm trong hoạt động tư pháp, dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm, vi phạm điều cấm trong hoạt động điều tra, tuy nhiên bản án sơ thẩm xác định những ý kiến, kiến nghị trên là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn G và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn G là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn G được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

* Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn G được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS h Triệu Sơn, T.Thanh Hóa;
- THADS huyện Triệu Sơn, T. Thanh Hóa;
- Bị cáo và người ĐDHP cho bị cáo;
- Tổ HC - TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

